

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ LỘC  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST

Ngày 27-9-2018

V/v ly hôn và tranh chấp  
về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đức Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Minh Phong.

Ông Trần Đức Thanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Huyền Thương, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2018 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị K, sinh năm 1979.

- *Bị đơn:* Anh Trần Hữu P, sinh năm 1987.

Cùng cư trú tại: Xóm B, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa, chị K và anh P vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 6 năm 2018 và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị K trình bày:

Chị K và anh Trần Hữu P đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 8 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự nguyện, đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống không có hạnh phúc do tính tình không hợp nhau, quan điểm sống bất đồng. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P.

Về con chung: Chị K và anh P có một con chung là Trần Hữu N, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2012. Hiện tại cháu đang ở với chị K. Chị đề nghị được quyền trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị K đã gửi cho anh P bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện, chị P có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn anh Trần Hữu P, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc đã tổng đạt hợp lệ cho anh P các văn bản tố tụng, gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, hai thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa. Nhưng anh P không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị K, không đến Tòa án tham gia tố tụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét yêu cầu của chị K, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa, vắng mặt nguyên đơn là chị K, chị K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị K.

Bị đơn là anh P không có yêu cầu phản tố, được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

[2] Về hôn nhân: Giữa chị K và anh P kết hôn với nhau tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L ngày 30 tháng 8 năm 2014, đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, vợ chồng không còn chung sống, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, như vậy quan hệ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên việc giải quyết cho chị K ly hôn anh P là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Giữa chị K và anh P có một con chung tên là Trần Hữu N, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2012, hiện tại cháu N đang được chị K nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng của chị K muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu

anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung, đối với anh P không có ý kiến về yêu cầu này. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cháu N được giao cho chị K nuôi dưỡng; anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị K có nghĩa vụ nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị K và anh P có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị K và anh Trần Hữu P.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị K trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Trần Hữu N, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2012 cho đến khi trưởng thành hoặc khi chị K và anh P có yêu cầu khác.

Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh P không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị K phải nộp án phí là 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí tài sản đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0000893 ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định, chị K đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị K và anh P có quyền kháng cáo đối với bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Mỹ Lộc;
- Tòa án ND tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Mỹ Lộc;
- Ủy ban ND xã M, huyện L;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Trần Đức Cường**